

Số: 386/QĐ-PTDNTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông DTNT;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-SGDĐT ngày 16/11/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc giao tự chủ tài chính cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-PTDNTT ngày 02/01/2024 của Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú về việc Thành lập Ban soạn thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường PTDT Nội trú;

Căn cứ Biên bản họp thống nhất bổ sung, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Ban soạn thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú,

Theo đề nghị của đồng chí Chủ tịch Công đoàn Trường PT Dân tộc nội trú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường PTDT Nội trú, cụ thể dưới đây:

“4. Thanh toán cho giáo viên có số giờ dạy vượt định mức; giáo viên, nhân viên làm thêm giờ:

4.1. Chi bồi dưỡng cho giáo viên có số giờ dạy vượt định mức.

- Áp dụng thanh toán đối với giáo viên có số giờ dạy thực tế vượt định mức số giờ dạy theo tiêu chuẩn quy định.

- Thanh toán cho số giờ dạy vượt định mức nêu trên: mức chi 150.000 đồng/tiết.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản thoả thuận giữa lãnh đạo nhà trường và giáo viên trực tiếp giảng dạy; Bảng phân công giờ dạy của bộ phận chuyên môn; Bảng kê đề nghị thanh toán dạy vượt định mức của cá nhân; Thời khóa biểu; Quyết định thanh toán của Hiệu trưởng.

- Thời gian thanh toán: Sau khi kết thúc năm học (theo thời gian thực tế của năm học).

4.2. Làm thêm giờ.

Đối tượng là cán bộ, giáo viên, nhân viên được giao công việc ngoài giờ quy định do Hiệu trưởng điều động và được sự đồng ý của người lao động: trực ngày nghỉ lễ, tết, tăng cường nấu ăn, đưa học sinh đi viện,...

5. Chi khác phục vụ cho công tác giảng dạy

5.1. Chế độ trang phục:

- Nhân viên bảo vệ, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên thiết bị, nhân viên y tế: số tiền: 1.500.000 đồng/người/năm (chi 01 lần/năm, theo số lượng nhân viên hiện có mặt tại thời điểm đầu năm học)

5.2. Các khoản hỗ trợ khác:

- Chi khoán cho công tác xếp thời khóa biểu: 2.000.000 đồng/1 học kì, chi theo từng học kì.

- Chi khoán cho 01 nhân viên thiết bị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành thiết bị sao in tại phòng thiết bị: 500.000 đồng/người/tháng. Thanh toán theo số tháng thực tế của năm học (tối đa không quá 10 tháng).

Điều 4. Chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Thưởng giáo viên đi thi và đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp cụm, cấp thành phố:

1.2. Đạt giải thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố:

2. Thường giáo viên bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi, đội tuyển thi TDTT có học sinh đạt giải : Học sinh đạt nhiều giải, chỉ tính học sinh đạt giải cao nhất.

2.1. Có học sinh đạt giải cấp huyện:

- Có học sinh đạt giải nhất: $0,8 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

- Có học sinh đạt giải nhì: $0,6 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

- Có học sinh đạt giải ba: $0,4 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

- Có học sinh đạt khuyến khích: $0,2 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

3. Thưởng đối với nhân viên

Nhân viên đi thi có thành tích thì mức thưởng như đối với giáo viên ở trên.

4. Thưởng thi đua

4.2. Thưởng thi đua kết thúc năm học

- Đạt Lao động tiên tiến (trừ những người đã đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở): 500.000 đồng/người.

5. Thưởng các cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt được thành tích trong các nội dung sau:

5.1. Có đề tài sáng kiến kinh nghiệm được đánh giá, xếp loại, cụ thể:

* Nếu đề tài cùng được Hội đồng khoa học trường và Hội đồng khoa học ngành công nhận và cấp Giấy chứng nhận thì thưởng ở mức cao hơn.

5.3. Thưởng các cán bộ, giáo viên, nhân viên dự thi văn nghệ, thể thao, các cuộc thi khác.

- Cấp cụm, huyện:

+ Cá nhân đạt giải nhất (Huy chương vàng): $0,4 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

+ Cá nhân đạt giải nhì (Huy chương bạc): $0,3 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

+ Cá nhân đạt giải ba (Huy chương đồng): $0,2 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

+ Cá nhân đạt giải khuyến khích: $0,1 \times$ mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

- Cấp thành phố: Nhà trường khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đạt giải cấp thành phố:

+ Cá nhân đạt giải ba (Huy chương đồng): 0,3 x mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

+ Cá nhân đạt giải khuyến khích: 0,2 x mức thưởng đối với danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở theo quy định.

Điều 5. Thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, Olympic các môn văn hoá.

1. Học sinh đạt giải thi cấp Thành phố trở lên

- Học sinh đạt giải nhất: 1.000.000 đồng/học sinh.

- Học sinh đạt giải nhì: 800.000/học sinh.

- Học sinh đạt giải ba: 600.000/học sinh.

- Học sinh đạt giải khuyến khích: 500.000/học sinh.

3. Học sinh đạt giải các cuộc thi thể thao, nghệ thuật, Quốc phòng-An ninh các cấp:

3.1. Đạt giải thể thao HKPD cấp huyện; giải thể thao, nghệ thuật, QP-AN cấp cụm (Cấp THPT), cấp huyện:

3.2. Đạt giải thể thao HKPD cấp thành phố; giải thể thao, nghệ thuật, QP-AN cấp thành phố trở lên

- Học sinh đạt giải nhất: 400.000 đồng/1 học sinh.

- Học sinh đạt giải ba: 200.000 đồng/1 học sinh.

- Học sinh đạt giải khuyến khích: 100.000 đồng/1 học sinh.

3.3. Học sinh tham gia các cuộc thi thể thao, nghệ thuật, sân chơi do các cấp, các ngành tổ chức: Mức thưởng bằng 80% mức thưởng quy định tại mục 3.1, 3.2 nêu trên (chỉ thưởng thành tích cá nhân).

* Trường hợp một học sinh đạt từ 02 (hai) giải thưởng trở lên trong cùng 1 môn thi thì được thưởng một mức thưởng cao nhất.

3. Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm:

- Tiền phụ cấp lưu trú: Chi trả khoán: 200.000 đồng/ngày nghỉ phép/người (thanh toán tối đa 12 ngày).

Điều 8. Chi tiêu hội nghị, tiếp khách; chi mua sắm, sửa chữa, thuê mướn và khoán

2. Chi mua sắm, bảo dưỡng thường xuyên

Căn cứ vào tình hình kinh phí của đơn vị, nhu cầu cần trang bị của các bộ phận, phòng ban phục vụ cấp thiết hoặc hoạt động thường xuyên của đơn vị như văn phòng phẩm, giấy vệ sinh phục vụ học sinh ở nội trú và nhà vệ sinh chung, gắng tay phục vụ nấu ăn cho học sinh, vật dụng phục vụ công tác bảo vệ, ... được Hiệu trưởng duyệt. Việc thực hiện mua sắm, sửa chữa được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

3. Chi thuê mướn, khoán

3.2. Chi khoán:

- Khoán lao động vệ sinh các dãy nhà vệ sinh chung của nhà trường theo hình thức thuê khoán theo tháng. Mức khoán: 3.000.000 đồng/tháng. Thanh toán theo số tháng thực tế của năm học (tối đa không quá 10 tháng).

- Khoán việc vận hành các thiết bị điện, nước của nhà trường cho nhân viên bảo vệ, quản lý học sinh (06 người): 500.000 đồng/người/tháng. Thanh toán theo số tháng thực tế của năm học (tối đa không quá 10 tháng).

- Khoán việc sửa chữa nhỏ thường xuyên các thiết bị điện, nước cho nhân viên bộ phận quản lý học sinh (03 người): 1.000.000 đồng/người/tháng. Thanh toán theo số tháng thực tế của năm học (tối đa không quá 10 tháng).

- Khoán việc vận hành thiết bị âm thanh, ánh sáng cho nhân viên (1 người): 500.000 đồng/người/tháng.

- Khoán việc vận hành màn hình led (cổng, sân khấu, hội trường), màn hình thông minh phòng họp cho giáo viên (1 người): 500.000 đồng/người/tháng.

- Khoán cho giáo viên, nhân viên việc hướng dẫn, quản lý học sinh nội trú tập thể dục buổi sáng (tối đa 04 người): 800.000 đồng/người/tháng. Thanh toán theo số tháng thực tế của năm học (tối đa không quá 10 tháng).

- Khoán cho nhân viên kiêm nhiệm hỗ trợ lãnh đạo công tác TCCB (1 người): 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khoán cho nhân viên thiết bị kiêm nhiệm công tác văn thư (1 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Khoán cho nhân viên kiêm nhiệm công tác hồ sơ của bếp ăn học sinh từ ngày 01/12/2024 trở về sau (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng (thanh toán theo số tháng học thực tế).

- Khoán cho nhân viên lái xe kiêm nhiệm công tác thủ quỹ (1 người): 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Khoán cho nhân viên CNTT phụ trách cổng thông tin điện tử, trang truyền thông trên mạng xã hội của nhà trường (1 người): 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 9. Thanh toán các khoản chi phí nghiệp vụ chuyên môn:

1. Tổ chức chuyên đề chuyên môn tại trường:

- Xây dựng và thực hiện chuyên đề: Khoản 3.000.000 đồng/1 chuyên đề.

2. Tổ chức ngoại khóa của tổ chuyên môn tại trường:

+ Xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện ngoại khóa: Khoản 3.000.000 đồng/tổ

+ Bồi dưỡng Ban chỉ đạo, Ban tổ chức: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Giám khảo: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Phục vụ, bảo vệ, công an, y tế: 30.000 đồng/người/buổi.

+ Hỗ trợ thuê trang phục cho giáo viên, học sinh tham gia: khoản 500.000 đồng/đội.

+ Hỗ trợ mua đồ dùng, dụng cụ,...cho các đội tham gia thi đấu: khoản 500.000 đồng/đội.

4. Bồi dưỡng cho giáo viên ôn thi đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp và các cuộc thi văn hóa khác

- Mức chi: 150.000 đồng/01 tiết (Thanh toán không quá 30 tiết/môn/giáo viên).

6. Tổ chức thi chọn giáo viên đi thi, chi giáo viên dự thi giáo viên giỏi các cấp, nhân viên tham gia các hội thi

6.2. Giáo viên đi thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên tham gia các cuộc thi cấp cụm, cấp huyện

- Chi bồi dưỡng giáo viên, nhân viên đi thi: 1.500.000 đồng/người/lượt

- Khoản cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ xây dựng giáo án cho giáo viên đi thi giáo viên dạy giỏi: 1.000.000 đồng/tổ

6.3. Giáo viên đi thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên tham gia các cuộc thi cấp thành phố

- Khoản cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ xây dựng giáo án cho giáo viên đi thi giáo viên dạy giỏi: 1.500.000 đồng/tổ

8. Đội tuyển học sinh tham gia thi đấu các giải thể thao, Quốc phòng - An ninh các cấp (trừ cấp trường)

8.1. Tham gia thi các môn thể thao cấp huyện, cấp cụm, cấp tiểu khu

+ Hỗ trợ giáo viên hướng dẫn tập luyện: 200.000 đồng/người/buổi (Thanh toán tối đa 10 buổi).

+ Hỗ trợ giáo viên, học sinh ngày thi đấu chính thức: 150.000 đồng/người/ngày (Chỉ theo số ngày thực tế thi đấu).

8.2. Tham gia thi các môn thể thao cấp thành phố

+ Hỗ trợ giáo viên hướng dẫn tập luyện (đã gồm tiền ăn, nước uống): 200.000 đồng/người/buổi (Thanh toán tối đa 10 buổi).

+ Hỗ trợ giáo viên, học sinh ngày tổng duyệt: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Hỗ trợ giáo viên, học sinh ngày thi đấu chính thức (đã gồm tiền ăn, nước uống): 75.000 đồng/người/buổi (Chi theo số buổi thực tế thi đấu).

9. Chi hoạt động chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn (20/11; 26/3; khai giảng;...), chi các hoạt động ngoại khóa, hội thao quốc phòng, thi văn hóa văn nghệ, thi thể thao, thi giai điệu tuổi hồng, thi tìm hiểu pháp luật, ...:

9.1. Cấp trường

- Giám khảo, trọng tài: 100.000 đồng/người/buổi.

- Hỗ trợ người tập luyện cho các tiết mục công diễn: 10.000 đồng/người/buổi.

9.2. Cấp huyện, cấp cụm, cấp tiểu khu

+ Giáo viên hướng dẫn tập luyện, quản lý: 100.000 đồng/người/buổi (Thanh toán tối đa 10 buổi)

11. Chi thanh toán cho giáo viên dạy ôn tập theo kế hoạch dạy 2 buổi/ngày

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh yếu theo kế hoạch dạy 02 buổi/ngày: 120.000 đồng/tiết.

+ Giáo viên dạy ôn thi tốt nghiệp THPT lớp 12 vào cuối năm học : 150.000 đồng/tiết.

Điều 10. Chi phúc lợi, tăng thu nhập

1. Chi phúc lợi:

1.1. Đối tượng là cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Mức chi hỗ trợ việc hỷ của bản thân: 1.000.000 đồng/người.

+ Chi may đồng phục cho CBGVNV, người lao động nhân dịp Kỷ niệm 30 năm thành lập của trường: 1.000.000 đồng/người.

+ Chi hỗ trợ CBGVNV, người lao động tham gia tham quan, học tập kinh nghiệm trong nước: Mức chi căn cứ số kinh phí tiết kiệm được trong năm.

+ Chi ăn liên hoan tập thể cho CBGVNV, người lao động nhân dịp Kỷ niệm 30 năm thành lập của trường: 200.000 đồng/người/xuất

+ Trường hợp tự túc học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ như học đại học, cao học, tiến sĩ,...: mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/người, chi trả sau khi có bằng tốt

nghiệp (chỉ từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp cho các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ năm 2022 trở về sau).”

Điều 2. Bỏ nội dung sau tại Khoản 1 Điều 10:

“ - Mức chi hỗ trợ việc ốm đau:

+ Đi điều trị tại bệnh viện cấp trung ương, tỉnh: 1.000.000 đồng/người/lần (tối đa 01 lần/năm, thời gian nằm viện trên 5 ngày/đợt)

+ Đi điều trị tại bệnh viện cấp quận, huyện, thị xã: 500.000 đồng/người/lần (tối đa 01 lần/năm, thời gian nằm viện trên 5 ngày/đợt).”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/10/2024. Các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước Ba Vì (để kiểm soát chi);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thành Long